TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 06-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Anh P, sinh ngày 22/10/2000 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Làng S, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con Ông Lê Thanh P và bà Nguyễn Thị Minh H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Anh Nguyễn C, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ 17, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ 17, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thanh P, sinh năm 1970; trú tại: Làng S, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, Lê Anh P là bạn của anh Công đến chơi và ngủ lại tại phòng trọ số 3 ở hẻm số 151/28 đường P, tổ 17, phường H, thành phố P của anh Nguyễn C và chị Nguyễn Thị Lan P là người yêu của nhau. Trước khi đi ngủ chị P có lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S đang sạc pin để trong phòng ngủ. Do phòng ngủ của anh C và chị P chỉ khép không chốt cửa, còn Lê Anh P nằm ngủ ở phòng ngoài. Đến khoảng 05 giờ 30 ngày 30/9/2018, P lẻn vào phòng ngủ của anh Công, chị P lấy 02 chiếc điện thoại di động nêu trên rồi đem ra cất giấu điện thoại trong cốp xe mô tô hiệu Winer biển số 81U1-206.73 của P. Sau khi cất giấu điện thoại xong, P vào ngủ tiếp. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, chị P dậy thì phát hiện bị mất 02 chiếc điện thoại di động nêu trên. Sau đó, anh C và chị P đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến 08 giờ sáng cùng ngày, Lê Anh P đã đến Công an phường H đầu thú, giao nộp 02 chiếc điện thoại nêu trên. Công an phường H, thành phố P đã tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Lê Anh P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐG ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố P, kết luận:

-01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, Model A1524, màu trắng bạc, bộ nhớ trong 16Gb, số Imei: 355383071017207, mua vào tháng 10/2017 với giá 8.000.000 đồng, sử dụng đến ngày 30/9/2018 bị chiếm đoạt, hiện đã thu hồi được; có trị giá: 3.150.000 đồng.

-01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu vàng đồng, Model A1601, bộ nhớ trong 32Gb, số Imei: 863069038039872, được mua vào năm 2017 với giá 6.000.000 đồng, sử dụng đến ngày 30/9/2018 bị chiếm đoạt, hiện đã thu hồi được; có giá trị là: 1.800.000 đồng.

Về dân sự: Sau khi nhận lại chiếc điện thoại trên, bị hại Nguyễn C và Nguyễn Thị Lan P không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Anh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Anh P và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91 và Điều 101của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Anh P với mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Anh P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ 30 ngày 30/9/2018, tại phòng trọ số 3 ở hẻm số 151/28 đường P, tổ 17, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Lê Anh P đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn C và chị Nguyễn Thị Lan P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có trị giá 3.150.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S có giá trị 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo P chiếm đoạt là 4.950.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Anh P đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 4.950.000 đồng như đã nêu trên của bị cáo Lê Anh P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu và các quyền khác về tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản mà bị cáo đã trộm cắp có giá trị không lớn (4.950.000đ), đã được thu lại nguyên vẹn và đã được trả lại cho bị hại, hiện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định của pháp luật khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Qua xem xét quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng: Sau khi phục vụ công tác điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho các bị hại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S là đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81U1-206.73, là chiếc xe của Ông Lê Thanh P, vào ngày 30/9/2018, bị cáo Lê Anh P dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông Phượng hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe này cho Ông Lê Thanh P là đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo Lê Anh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Anh P phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt**:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91 và Điều 101của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Anh P 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2019).

Giao bị cáo Lê Anh P cho Uỷ ban nhân dân xã Ia Kla, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Anh P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Rmah HThuyên